

HỌC PHẬT VẤN ĐÁP
PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG TRẢ LỜI CÁC CÂU
HỎI
CỦA CÁC ĐỒNG TU

Giảng ngày 28 tháng 7 năm 2006

tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

TẬP 2

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Hôm nay có 32 câu hỏi, chúng ta cứ theo thứ tự để giải đáp. Trước hết là các câu hỏi của các đồng tu Trung Quốc, tổng cộng có 14 câu hỏi.

Câu hỏi thứ nhất: Chúng con y theo giáo huấn của lão Pháp sư, lấy bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu, mỗi ngày nghe giảng kinh 4 giờ, dùng phương pháp như vậy để học tập. Nhưng chúng con tự tu ở trong nhà, thiếu ngoại duyên đến chùa cộng tu, liệu có thể tự tại vãng sanh không?

Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì ngoại duyên quan trọng nhất chính là không bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Có khi tu hành trong nhà còn thù thắng hơn ở chùa. Nếu trong chùa không có trợ duyên tốt, không có Niệm Phật Đường thật sự tốt, không có sự hộ trì như lý như pháp, người ở ngoài nhiều. Lời người xưa nói vẫn là có đạo lý, “*biết quá nhiều việc thêm phiền não, quen quá nhiều người lắm thị phi*”, nhiều người thì có thị phi, ngược lại không thể thành tựu. Từ xưa đến nay, người thật sự

thành tựu, quá nửa là bé quan, họ hoàn toàn đoạn tuyệt với ngoại duyên. Từ chỗ này thì bạn sẽ biết người hộ quan rất tận tâm, rất có trách nhiệm, có thể ngăn mọi ngoại duyên cho bạn, để hoàn cảnh tu hành của bạn thanh tịnh. Một ngày có thể nghe giảng kinh 4 giờ, niệm Phật 20 giờ, đây là thông thường nói tối thiểu. Tốt nhất là niệm Phật không được gián đoạn, vậy mới chân thật đạt được tự tại vãng sanh.

Gần đây, trường hợp của cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyển rất đáng để tham khảo. Ông ấy bé quan, tịnh khẩu ba năm, mỗi ngày ít nhất đọc hai bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Ông không nghe giảng kinh, chỉ đọc kinh, sáng đọc một bộ, tối đọc một bộ, niệm Phật hiệu không gián đoạn, mệt thì nghỉ, nghỉ khoẻ rồi lại niệm tiếp. Ông không nói chuyện với người khác, người khác cũng không nói chuyện với ông, cho nên tâm của ông là định. Bé quan 3 năm, ông là 2 năm 10 tháng, còn có 2 tháng nữa là viên mãn, ông đã biết trước giờ đi, đã vãng sanh rồi. Ông đã làm thí nghiệm cho chúng ta, pháp môn Tịnh Tông niệm Phật cầu vãng sanh, ba năm rốt cục có phải là thật không? Ông đã làm rất nghiêm túc, quả nhiên sau ba năm thì thành công.

Chính mình phải có quyết tâm, quan trọng nhất chính là bạn phải buông được xuống. Bạn còn có chuyện bận tâm không thể buông xuống, vậy thì không được, bạn tu ba mươi năm cũng không có cách gì vãng sanh. Chân thật buông xuống, triệt để buông xuống. Người thân quyến thuộc của bạn phải hiểu bạn thì sẽ không làm phiền bạn, đây mới là quan trọng. Nếu người thân quyến thuộc thường hay đến quấy nhiễu bạn thì bạn sẽ gặp phiền phức. Cho nên, ở chùa hay trong nhà đều không nhất định, chủ yếu chính là hoàn cảnh, hoàn cảnh ở nhà tốt thì ở nhà có thể vãng sanh; hoàn cảnh ở chùa tốt thì cũng là trợ duyên rất tốt.

Câu hỏi thứ hai: Có đồng tu tu hành tại gia chỉ nắm một câu Phật hiệu, không đọc kinh cũng không nghe giảng kinh. Ba tháng sau, cảm thấy hằng ngày khi niệm Phật thì có hoa sen đi cùng, khi lễ Phật thì Tây Phương Tam Thánh đang ở trước mặt. Vì vậy rất

nhieu đồng tu đã noi gương học tập theo, không nghe giảng kinh, không đọc kinh, chỉ niệm một câu Phật hiệu. Xin hỏi chúng sanh thời mạt pháp phải nên tu hành như thế nào mới có thể thật sự được tự tại vãng sanh?

Lời họ nói là đúng, cũng giống như cư sĩ Hoàng Trung Xương. Vấn đề chính là họ chân thật có thể buông được xuống, thật sự không muốn sanh tử trong lục đạo luân hồi nữa, chân thật muốn xuất ly, buông được sạch sẽ, vậy thì được. Khi xưa, đồ đệ của lão Pháp sư Đệ Nhàn chính là một câu Phật hiệu mà vãng sanh, Ngài ấy không biết chữ, Ngài cũng không tụng kinh, chính là một câu A Di Đà Phật, cũng là ba năm, biết trước giờ đi, đứng mà vãng sanh, đây là tấm gương rất tốt. Cho nên mấu chốt là ở chỗ bạn có chân thật buông xuống hay không? Quan trọng nhất chính là câu nói này, chân thật buông xuống thì không ai chẳng thành tựu. Nếu không phải là chân thật buông xuống, còn có việc bận tâm, còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, vậy thì không đi được, nhất định phải biết đạo lý này.

Chúng ta biết đồ đệ của lão Hoà thượng Đệ Nhàn là ông thợ vá nôi, cả một đời nghèo cùng khổ, không muốn đến nhân gian nữa. Lão Hoà thượng dạy ông một câu A Di Đà Phật, niệm một thì nghỉ, nghỉ khoẻ rồi lại tiếp tục niệm. Trong tâm của ông không có tạp niệm, ý niệm gì cũng không có; nói cách khác, chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra, không có tạp niệm nào cả. Đây chính là “*tịnh niệm tương kế*” (tịnh niệm tiếp nối) mà trong kinh điển đã nói, ông làm được rồi. Ý niệm của ông chính là A Di Đà Phật, không có ý niệm thứ hai, vậy thì được, tuyệt đối không có vấn đề gì. Cho nên, có người muốn học, chân thật có thể học được thì là việc tốt. Giống việc vãng sanh của cư sĩ Hoàng Trung Xương, làm ra sự thị hiện cho mọi người xem, bạn làm giống như ông ấy thì nhất định cũng vãng sanh.

Từ tấm gương vãng sanh này mà xem, pháp môn Tịnh Tông xác thật là đạo dễ hành, đơn giản, dễ dàng, ổn định, trong thời gian ngắn thành tựu thù thắng khôn sánh. Vấn đề chính là bạn có thể tin tưởng

không? Bạn có thể buông xuống không? Bạn hoài nghi pháp môn này, đối với hết thảy việc vụn vặt trên thế gian này bạn có một việc không buông xuống nổi thì không được. Thật sự phải không có mảy may chướng ngại, không có mảy may lưu luyến, vậy mới được.

Câu hỏi thứ ba: Mạt học là chúng xuất gia ở Hà Nam, xuất gia với một vị tự xưng là Pháp sư xuất gia là đệ tử của Ngài. Vị Pháp sư này lợi dụng danh nghĩa của Nhà Trưởng Niệm Vạn Tánh Tổ Tiên để thu gom tiền ở trong ngoài nước. Hiện nay vị này dính vào nợ nần, trách nhiệm đổ hết lên đầu của mạt học. Xin hỏi phải làm sao?

Điều này tôi không biết làm sao cho tốt, bạn phải đi hỏi vị sư phụ đó phải làm như thế nào thì mới được. Tôi cũng không biết có sự việc này. Tôi nhân trường hợp này để báo cáo với mọi người một lần nữa, cả đời của tôi không thu nhận đồ đệ xuất gia. Những Pháp sư chữ Ngô, có hai mươi mấy người đi cùng tôi, đây là do Quán trưởng Hàn Anh ở Thư Viện Hoa Tạng thu nhận trước đây. Bà ấy muốn xây dựng đạo tràng, cả đời tôi không có đạo tràng. Người ta muốn xuất gia với tôi, tôi không có đạo tràng, không nơi nào cho bạn ở. Cả đời tôi đều ở trong nhà do các vị cư sĩ cúng dường, cúng dường không phải là cho tôi, quyền sở hữu là của họ, tức là nói tôi đi ở nhờ.

Tôi ở Hồng Kông, nhà cửa ở nơi này là của lão cư sĩ Trần, tinh xá của chúng tôi ở đây có ba tầng, một tầng là do lão cư sĩ Trần quyên tặng. Chúng tôi ở đây có tổ chức, có ban quản lý, không phải là tài sản của riêng tôi, không phải là bà ấy tặng cho cá nhân tôi. Bà ấy cho tôi mượn nhà của bà ấy để ở, cho tôi một chiếc chìa khóa là được rồi. Hết thảy chi tiêu đều nhờ bà ấy trả, tiền điện thoại, tiền nước, toàn bộ đều do bà ấy trả, tôi đều không biết. Mấy chục năm trong tay tôi không đụng đến tiền. Cho nên tôi không có cách gì nhận đồ đệ, nhận đồ đệ thì không có chỗ ở. Bà ấy cúng dường cho một mình tôi thì dễ, nếu tôi dẫn theo vài người thì bà ấy không dám cúng dường tôi nữa, quá nhiều người, gánh nặng quá lớn. Mọi người phải hiểu rõ.

Vị Pháp sư đó tự xưng là đệ tử xuất gia của tôi, tôi không biết Thầy ấy. Loại tình hình này, ở trong nước, tôi nghe nói rất nhiều, do Cục Trưởng Cục Tôn Giáo nói với tôi. Cục Trưởng Cục Tôn Giáo Quốc Gia nói với tôi rằng, họ lấy danh nghĩa của tôi, đến khắp nơi phô trương lừa dối. Cục Tôn Giáo cũng đã hiểu rõ, họ nói: “Thưa Pháp sư, nếu Ngài không biết việc này thì chúng tôi sẽ xử lý”. Nếu gặp phải vấn đề này, các vị phải tìm Cục trưởng Diệp của Cục Tôn Giáo Quốc Gia, hỏi ông ấy xem cách xử lý như thế nào? Đây là việc vi phạm pháp luật, nhất định phải xử phạt theo pháp luật.

Người mà cả đời chúng tôi học tập chính là Thích-ca Mâu-ni Phật, học tập với Bồ-nhĩ Sư. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời không có đạo tràng, mặc dù Ngài nhận không ít đệ tử, nhưng những đệ tử đó đều giống như Ngài. Đời sống của họ đều là ôm bình bát, nơi ở đều là ngồi dưới cây, gọi là ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, trải qua đời sống thanh khổ như vậy. Học trò của Ngài, gọi là chúng thường tùy, có 1.250 người. Ngài không sợ, Ngài không cần nhà ở. Cho nên, cả đời Phật không xây dựng đạo tràng, điều này chúng ta phải biết. Có nơi nào thỉnh mời, Phật rất từ bi, Ngài đều nhận lời đến đó để giảng kinh, dạy học. Giảng một thời gian, giảng xong rồi thì Ngài rời khỏi, không phải là ở lâu dài ở một nơi. Cả đời Phật trải qua chính là đời sống du hóa.

Câu hỏi thứ tư: Cư sĩ vãng sanh rồi thì người nhà có cần phải cúng thí thực không?

Nghi thức này nếu quen thuộc rồi thì có thể làm. Quý thần, chúng sanh ở cõi u minh, họ cũng là một trong những chúng sanh trong lục đạo. Phật pháp vô cùng từ bi, Phật không những dạy người mà còn dạy cho tất cả chúng sanh ở trong chín pháp giới. Phật ở trong kinh điển dạy khi có những việc này, chúng ta cũng nên giúp đỡ họ. Việc cúng thí thực này, bất luận là ở am đường, chùa chiền, hoặc là ở gia đình mình, ngay cả khi chúng ta đi du lịch bên ngoài, thì giống như Thế Tôn thời đó, có thể làm ở dưới cây trong rừng, ở nơi đồng ruộng.

Câu hỏi thứ năm: Xin hỏi việc lấy tiền kiếm được do các hành vi không như pháp như trộm cắp, lừa gạt, sát sanh... để bố thí cúng dường thì phải chịu quả báo gì?

Phàm là những thứ này thì gọi là tiền tài bất nghĩa, không phải là có được bằng phương thức bình thường, một người tốt trên thế gian đều không muốn tiếp nhận. Người xưa nói “kẻ sĩ, người quân tử”, một người hiểu biết, rõ lý cũng chẳng chịu tiếp nhận, huống chi là Phật Bồ-tát? Về sau bạn sẽ hiểu được bạn dùng thứ này để bố thí cúng dường thì không đạt được quả báo, quả báo bạn có được là tiêu cực, tuyệt đối không phải là quả thiện, phải hiểu điều này. Do đạo lý này mà Phật dạy chúng ta “giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt, làm người tốt”, có người tốt nào lại làm những việc trộm cắp, lừa dối, sát sanh chứ? Không thể dùng thủ đoạn này, đây không phải là người tốt.

Đạo tràng của chúng tôi, những năm đầu ở Đài Loan, đạo tràng đầu tiên là Thư viện Phật Giáo Hoa Tạng do Hàn quán trưởng chủ trì được mười mấy năm. Thư viện tiếp nhận cúng dường của tứ chúng, nhưng Hàn quán trưởng là một người rất hiểu lý lẽ, tiền cúng dường của người ta mang tới, bà nhất định sẽ hỏi họ tiền từ đâu ra? Số tiền ít thì không hỏi, nếu số tiền quá lớn thì bà nhất định sẽ hỏi. Nếu tiền cúng dường có được bằng cách bất minh thì bà sẽ trả lại, đây là chính xác. Tôi nhớ có một năm, hình như là vào dịp Tết, có một vị cư sĩ cầm đến 500.000 đài tệ để cúng dường thường trụ. Tôi đã thấy Hàn quán trưởng đã hỏi ông ấy, kết quả tiền của ông ấy là tiền cho vay nặng lãi. Quán trưởng nghe xong liền hỏi ông ấy xem người trong nhà có biết không? Người trong nhà không biết. Quán trưởng đã trả lại toàn bộ, một xu cũng không nhận. Bà nói với ông ấy, cách làm của ông là sai rồi, trong kinh điển của Thích-ca Mâu-ni Phật, Tam Tạng mười hai bộ kinh điển, không tìm thấy bộ kinh nào dạy bạn cho vay nợ để có tiền cúng dường, không có đạo lý này.

Phật dạy người cúng dường, khuyên người tu cúng dường là tùy phận tùy lực, nhất định tăng thêm áp lực cho bạn, nhất định không

được miễn cưỡng, vậy thì sai rồi. Việc cúng dường của bạn nhất định là sanh tâm hoan hỷ chứ không phải là chồng thêm gánh nặng, đây là sai lầm, đạo lý này chúng ta phải biết. Người phụ trách đạo tràng, khi người khác quyên góp tặng tiền, nếu là số tiền lớn thì phải nên học theo Hàn quán trưởng, thái độ như vậy là chính xác. Cho nên nghe giảng kinh, hiểu rõ lý quan trọng hơn bất cứ điều gì. Thường thì hiện nay thấy tiền là mắt sáng ra, miễn có tiền là được rồi, càng nhiều càng tốt, không hỏi lai lịch, vậy thì không được, điều này nhất định là sai lầm. Số tiền càng nhiều thì càng phải làm cho rõ ràng, phải tra xét cho rõ ràng.

Câu hỏi thứ sáu: Thỉnh thoảng con nghe có người bàn luận đạo tràng nào đó, cư sĩ nào đó không như pháp. Mà những cư sĩ, đạo tràng đó thường là trong lúc lão Pháp sư giảng kinh có tán thán là đạo tràng thù thắng, là Đại đức Bồ-tát. Xin hỏi con nên lựa chọn đạo tràng như pháp như thế nào?

Lựa chọn đạo tràng không phải là chọn ở bên ngoài, nếu chọn ở bên ngoài thì chẳng tìm được đạo tràng nào. Lựa chọn ở đâu? Là từ trong tâm thanh tịnh của mình mà chọn, nơi nào cũng là đạo tràng như pháp, không có đạo tràng không như pháp. Bạn thấy có người bàn luận, bạn có tham gia bàn luận không? Đạo tràng những năm Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, nói lời thành thật, cũng không phải là đạo tràng thập toàn thập mỹ. Vì sao vậy? Tín chúng của Ngài rất nhiều, rất nhiều thì rất tạp, cho nên *rồng rắn hỗn tạp*, trong đó có rất nhiều người làm việc không như pháp là Tỳ-kheo xuất gia, họ thực sự là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật. Bạn xem “Lục quần Tỳ-kheo” mà trong kinh nói. Những người này đều là Tỳ-kheo không nghe lời, nghe giảng kinh giáo của Thích-ca Mâu-ni Phật rồi mà còn cố tình làm trái, cố tình không tuân thủ, tác oai tác quái khắp nơi, dẫn đầu chính là Đề-bà-đạt-đa. Mà Đề-bà-đạt-đa là anh họ của Thích-ca Mâu-ni Phật, cùng chung ông nội. Những người đó cũng là Bồ-tát mà chúng ta không biết.

Cho nên chúng ta tiếp nhận giáo dục, có hai dạng người dạy dỗ chúng ta, hai dạng này đều là thầy ta. Khổng Tử nói “*Ba người cùng đi ắt có thầy ta*”, ba người này có một người thiện, một người ác, một người là chính mình, đây gọi là ba người cùng đi. Người thiện là thầy ta, những chỗ tốt của họ chúng ta phải học theo họ. Người bất thiện cũng là thầy ta, họ cố tình làm ra những điều bất thiện đó để chúng ta phản tỉnh, nhìn xem ta có hành vi bất thiện này không? Nếu ta có thì nhanh chóng sửa lại, nếu không có thì khích lệ, đừng phạm lỗi lầm đó giống như họ, họ cũng là thầy ta. Cho nên, nếu bạn là người thiện thì bạn thấy người trong thiên hạ đều là người thiện; nếu bạn thấy người này bất thiện, người kia bất thiện, quay đầu nghĩ lại đó là chính mình bất thiện chứ không phải họ bất thiện, phải hiểu đạo lý này.

Bạn xem Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta hiện nay đang giảng, mấy ngày gần đây vừa đúng lúc giảng đến. Đại sư Thanh Lương nói: “*Thuận nghịch đều là thuận*”, chính là đạo lý này. Thuận chính là thiện, nghịch chính là bất thiện, nghĩa là thiện và bất thiện cũng là thiện, không có bất thiện, hoàn toàn xem ở chính mình. Trong Kinh Lăng-nghiêm, Phật nói: “*Nếu có thể chuyển được cảnh giới hay không? Bạn có thể chuyển được thì gọi là biết tu hành, gọi là khéo học, khéo tu. Bạn không chuyển được thì bạn bị đào thải mất rồi. Hết thấy cảnh duyên đều là tăng thượng duyên tu học của chúng ta.*”

Phật ở trong kinh nói rằng, chúng ta tu hành một ngày ở nơi này bằng tu học một trăm năm ở thế giới Tây Phương Cực Lạc; chính là tu hành ở thế giới Tây Phương Cực Lạc một trăm năm không bằng ở đây tu một ngày, bạn nói xem hoàn cảnh ở nơi này có tốt không? Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc vô cùng ổn định, mặc dù ở đó không thoái chuyển nhưng ở đó tiến rất chậm. Thế giới này là tiến nhanh thoái nhanh, biến động rất lớn, nếu có tiến thì vượt rất nhiều so với thế giới Cực Lạc; nếu không vượt qua được thì rơi xuống rất sâu, sẽ rơi xuống A-tì địa ngục. Đây là lên nhanh xuống nhanh, có chỗ tốt

của nó. Nếu bạn có thể không sợ thì ở nơi này thật sự thù thắng hơn thế giới Cực Lạc, nhất định phải biết đạo lý này.

Thế giới này có lên nhanh, nhưng rơi xuống nhanh thì rất nhiều. Rơi xuống đến tam đồ, rơi xuống đến địa ngục, vẫn là tu hành. Ở trong tam đồ thì tu cái gì? Tu sám hối, bạn phải sửa lại cho đúng tư tưởng sai lầm, quan niệm sai lầm, hành vi sai lầm, vừa sửa đúng thì liền xuất ly. Phật cho chúng ta một ví dụ, nghiệp nhân vô cùng phức tạp, Phật đưa ra ví dụ rất đơn giản để cho chúng ta dễ nhớ. Nhân đọa địa ngục là sân khuê, bạn ở trong địa ngục chịu khổ, biết địa ngục là do tâm sân khuê của ta biến hiện ra, ta từ nay về sau không nổi giận nữa, không sân khuê nữa thì địa ngục không còn nữa, bạn liền thoát khỏi địa ngục. Cõi ngạ quỷ là tâm tham, tâm keo kiệt, bạn ở trong đó chịu thống khổ đó, suy nghĩ mình từ nay về sau không khởi tâm tham nữa. Hễ buông xuống tâm tham thì cõi ngạ quỷ không còn nữa, liền thoát khỏi cõi ngạ quỷ. Cõi súc sanh là ngu si. Bạn nói xem nơi đó có phải nơi tốt không? Nếu không có những nơi này, tham sân si của bạn đến đâu để đoạn? Ác đạo là giúp bạn đoạn phiền não, thiện đạo là giúp bạn nâng thiện căn.

Chúng ta đến lục đạo, biết ở trong lục đạo đều là đang học tập. Học tập, ở trong Phật pháp nói chính là tu hành, sửa cho đúng những hành vi sai lầm của chúng ta. Sau đó bạn liền hiểu, Phật ở trong kinh nói làm thế nào chúng ta có được thân người? Là do trong đời quá khứ mình tu được ngũ giới thập thiện. Vậy bạn sẽ biết bạn đến cõi người để học cái gì? Chính là học ngũ giới thập thiện. Tu viên mãn ngũ giới thập thiện thì bạn sẽ được thăng cấp. Giống như đi học vậy, nếu năm học này ta học tốt thì hết năm sẽ được lên lớp, chính là đạo lý này. Nếu trong đời này tu không tốt ngũ giới thập thiện thì sẽ ở lại lớp; ở lại lớp, đời sau bạn vẫn là đầu thai đến cõi người, vẫn đi học, là sự việc như vậy. Nếu học kém quá, tạo rất nhiều tội nghiệp thì bạn lại đến tam đồ, ở tam đồ là tu sám hối, phải thấu rõ đạo lý này. Sinh lên trời, đến cõi trời dục giới, trong cõi trời dục giới là tu cái gì? Phải đoạn dục; phải tu thượng phẩm thập thiện, phải tu tứ vô lượng tâm, từ

bi hỉ xả, dần dần, trời có 28 tầng trời, lại từng tầng từng tầng một mà nâng lên.

Hiện nay ngay cả rất nhiều học giả phương Tây đều hiểu, đều biết rằng con người đến thế gian này là có mục đích. Là mục đích gì? Đến để học tập. Họ nói có hai dạng người đến thế giới này, một dạng là đến để học tập, một dạng là đến để công tác, cách nói này không khác so với Phật pháp nói. Phật pháp nói, một dạng người là Phật Bồ-tát ứng hóa đến để độ chúng sanh, đó là họ đến để công tác; một dạng người khác, chân thật là đến để tu hành, đến tu hành để nâng cao chính mình, đây chính là đến để học tập. Cho nên, học tập không ngừng nghỉ, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn vẫn đang học tập, trong cõi nào cũng là đang học tập, đạo lý này với chân tướng sự thật không thể không hiểu. Nếu bạn biết thì mọi lúc mọi nơi đều là cảnh giới để chuyển đổi chính mình, giúp chính mình nâng cao lên trên.

Nếu chúng ta nghe lời người khác nói thì sẽ hoài nghi. Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, việc đặt điều gây rối rất nhiều, cũng có rất nhiều người nghe rồi thì thoái tâm, không học Phật nữa. Huống chi thế gian hiện nay! Làm việc tốt khó, khó không gì bằng, làm người tốt khó. Cho nên, chúng ta hiểu rõ thiện hay bất thiện thật sự là ở chính mình, chẳng liên quan gì đến người bên ngoài, cũng chẳng dính dáng gì đến cảnh giới bên ngoài. Miễn là bạn có thể như như bất động, tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ-tát, y giáo phụng hành thì chính mình chắc chắn có thành tựu.

Câu hỏi số 7: Không làm được Đệ Tử Quy, chỉ một câu Phật hiệu niệm đến cùng, như vua A-xà-thế, xin hỏi như vậy có thể vãng sanh không? Vua A-xà-thế làm được Đệ Tử Quy chưa?

Vua A-xà-thế chưa làm được Đệ Tử Quy. Nhưng bạn không phải là vua A-xà-thế, vì sao vậy? Bạn không làm quốc vương. Ngày nay bạn làm quốc vương, cũng giết cha, giết mẹ, tạo đủ loại nghiệp ác, đến sau cùng bạn quay đầu hướng thiện, có một chút giống vua A-xà-thế. Nhưng bạn không phải! Vua A-xà-thế vừa quay đầu, không

những viên mãn Đệ Tử Quy mà ngay cả Đại Thừa Bồ-tát giới trong phẩm Tịnh Hạnh của kinh Hoa Nghiêm cũng viên mãn. Có thể làm được quốc vương là đại phước báo, đời đời kiếp kiếp tu hành, chỉ là nhất thời hồ đồ, Ngài cũng là đến để thị hiện. Khi học Phật, tôi cảm thấy Ngài là Bồ-tát thị hiện, thị hiện để dạy chúng ta việc gì? Là thầy giáo lên lớp dạy chúng ta đừng xem thường kẻ làm ác. Họ chẳng việc ác nào không làm, nhưng khi họ vừa quay đầu thì như ngạn ngữ xưa có nói, “lãng tử quay đầu, vàng không đổi”. Sự quay đầu đó của họ thật sự là quay đầu, dững mãnh tinh tấn, người thường không cách gì so với họ được. Làm sao bạn có thể so với vua A-xà-thế chứ?

Cho nên, hãy học Đệ Tử Quy cho thật tốt, không học không được. Học Đệ Tử Quy không được, không việc gì, vì sao vậy? Đời sau bạn vẫn phải học, đời sau học không tốt, đời sau nữa vẫn phải học; đến đời nào đó bạn học tốt rồi, từ đó mới dần nâng cao lên; khi học không tốt thì cứ ở lại lớp. Nếu làm nhiều việc ác thì đời sau bạn vẫn phải đi vào tam đồ, đi học cách đoạn tham sân si. Chân tướng sự thật chính là như vậy, dạy chúng ta vĩnh viễn học tập, đời đời kiếp kiếp không ngừng học tập. Vì sao trong đời này không làm cho tốt bài tập của chính mình? Làm tốt là việc nên làm.

Câu hỏi thứ chín: Ấn Tổ khuyên người niệm Thánh hiệu Di Đà, lại niệm thêm Quán Thế Âm Bồ-tát, xin hỏi như vậy có phù hợp với “chuyên tu” không?

Những gì Ấn Tổ nói, bạn phải hiểu cho rõ ràng. Vì sao Ấn Tổ nói vậy? Ấn Tổ dạy người chuyên tu Tịnh Độ, chuyên niệm Di Đà, hoặc là thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc là thọ trì Kinh A Di Đà, thâm nhập một môn. Dạy người niệm thêm Quán Thế Âm Bồ-tát, một ngày là một ngàn tiếng, ở thời khóa sáng tối, niệm một ngàn tiếng Thánh hiệu “Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát” để hồi hướng cho chúng sanh khổ nạn trên toàn thế giới, đây không phải là vì chính mình. Đây là tâm đại từ bi, cứu khổ cứu nạn, cầu Quán Thế Âm Bồ-tát giúp đỡ chúng sanh khổ nạn ở thế giới này, là ý nghĩa này. Không phải kêu

bạn niệm A Di Đà Phật, lại niệm Quán Thế Âm, không phải vậy. Một ngàn tiếng Phật hiệu là vì chúng sanh toàn thế giới mà niệm, không phải là vì chính mình. Đây vẫn là thuộc về chuyên tu, không thuộc về tạp tu.

Câu hỏi thứ mười: Niệm Phật thế nào để có được công phu thành phiền?

Điều kiện quan trọng số một chính là buông xuống vạn duyên, bạn có một chút không buông xuống được thì công phu của bạn sẽ không thành phiền được. Thành phiền nghĩa là gì? Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì thành phiền. Chúng ta có thể từ sáng đến tối, từ đầu năm đến cuối năm, ở đây thường nói, khởi tâm động niệm ở trong tâm đều là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không có tạp niệm, đây gọi là công phu thành phiền. Cho nên, nếu bạn có một việc không buông xuống được, có một việc còn vướng bận trong tâm thì bạn sẽ không thành phiền được. Nó sẽ đến để cản đường, nó sẽ đến để làm chướng ngại, phá hoại công phu thành phiền của bạn, phải biết điều này. Những việc này hơn phân nửa không phải ở bên ngoài, quan trọng nhất là sự kiên trì trong nội tâm của bạn, chủ yếu nhất chính là triệt để buông xuống.

Lời này nói ra thì dễ nhưng làm thì không dễ lắm. Đặc biệt là phụ tử tình thâm, không dễ buông xuống, đó là tình chấp. Trong xã hội hiện nay, có người đến cả cha mẹ mình cũng chẳng đoái hoài, trong tâm trí của họ không có cha mẹ. Trong tâm họ có gì vậy? Có tiền tài, thấy tiền thì mắt sáng ra. Bạn có thứ này không buông xuống được, cũng không thể thành phiền. Cho nên, danh văn lợi dưỡng, tự tư tự lợi, tôi thường hay nói, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, những thứ này không buông xuống được thì rất khó được công phu thành phiền!

Buông xuống có hai loại, nhà Phật nói đoạn phiền não, một loại là thật đoạn, một loại là phục đoạn. Bạn có thể không chế được phiền não, cho dù không đoạn được, nó cũng không khởi tác dụng, đó gọi là công phu thành phiền. Nếu là thật đoạn thì đó gọi là nhất tâm bất loạn,

cao hơn công phu thành phiền. Nhất tâm có sự nhất tâm, có lý nhất tâm, ít nhất là sự nhất tâm. Sự nhất tâm thì việc vãng sanh thế giới Cực Lạc đã hoàn toàn tự tại rồi, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, muốn ở lại thế giới này thêm mấy năm cũng không trở ngại gì. Chân thật có thể làm được điều này, đây gọi là được đại tự tại. Hơn nữa sự nhất tâm khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải là sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư mà là sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, địa vị đó rất cao.

Nếu phục được phiền não, đây gọi là phục đoạn, không phải là thật đoạn. Niệm Phật hiệu được công phu đặc lực, tuy còn những phiền não nhưng chúng không khởi tác dụng, loại này được gọi là phục đoạn. Giống như lấy đá đè cỏ, đè xuống rồi, nó cũng hiệu quả, nhất định có thể đời nghiệp vãng sanh, công phu như vậy thì sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Thường chúng ta niệm Phật ba năm thì có thể làm được công phu này. Nếu nói đoạn diệt được phiền não như Đại Đức xưa nói thì người thời nay chúng ta không có ai có thể làm được, đây là thật, không phải giả. Việc ngày nay chúng ta có thể làm được là đè, ép xuống, dùng một câu Phật hiệu để đè nén tất cả phiền não tập khí xuống. Ví dụ như khi bạn khởi tâm động niệm, khởi lên tâm tham, khởi lên tâm sân khuê, ý niệm vừa mới khởi lên thì “A Di Đà Phật”, đè cái ý niệm này xuống, đây gọi là niệm Phật, đây gọi là công phu.

Tuyệt đối không phải là một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, vậy thì một chút công phu cũng chẳng có, niệm câu Phật hiệu đó không có chỗ dùng. Người xưa gọi là “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mòn rát họng cũng uổng công*”, cái đó không có chỗ dùng, một ngày niệm mười vạn tiếng, hai mươi vạn tiếng cũng không có chỗ dùng, trong tâm vẫn là một mớ hỗn độn, vẫn là rất nhiều vọng tưởng. Khi niệm Phật, quan trọng nhất chính là đánh bay vọng tưởng, nhất định không cho phép trong tâm của mình khởi lên vọng niệm. Bất kể là thiện niệm hay là ác niệm cũng đừng quan tâm đến nó, thấy đều dùng một câu Phật hiệu để thay cho nó, đây gọi là niệm Phật, công

phu như vậy mới có thể thành phỉến. Thành phỉến cũng có chín phẩm, thượng tam phẩm thì thật sự là tự tại vãng sanh, biết trước giờ đi.

Câu hỏi thứ mười một: Người niệm Phật có Phật Bồ-tát, long thiên thiện thần phù hộ, vì sao khi lâm chung còn bị oan gia trái chủ làm chướng ngại sự vãng sanh của họ?

Có người niệm Phật có công phu đặc lực, có người niệm Phật không có công phu đặc lực. Nếu thật sự đạt niệm Phật thành phỉến thì người niệm Phật này có công phu đặc lực, khi lâm chung, oan gia trái chủ sẽ không làm chướng ngại họ. Nếu công lực của bạn không đạt, hay nói cách khác, bạn không vãng sanh nổi thì oan gia trái chủ sẽ đến đòi nợ bạn. Thiếu nợ mạng thì tìm bạn để đòi mạng; thiếu nợ tiền thì tìm bạn để đòi tiền, bạn vẫn là không thoát nổi. Những việc này đều là thật. Nếu thật sự thấu rõ những chân tướng sự thật này thì nhất định không được hại mạng chúng sanh. Ngàn vạn lần đừng cho rằng những động vật nhỏ không đáng gì. Bạn giết muỗi kiến sâu bọ, đến lúc bạn mạng chung, chúng sẽ đến đòi mạng, chúng cũng là một sinh mạng. Tiền tài bất nghĩa, bạn lấy được rồi, bạn vẫn phải trả nợ. Ngạn ngữ gọi là “*giết người đền mạng, thiếu nợ trả tiền*”, đòi đòi kiếp kiếp, nhân quả ba đời. Vì sao lại đến thế gian này? Nói thật ra, chính là vì đòi nợ, trả nợ mà đến! Nếu việc nợ nần của một người đều sạch sẽ, không còn nữa, không thiếu nợ mạng, cũng chẳng thiếu nợ tiền, oan gia trái chủ nào cũng chẳng có nữa. Oan gia trái chủ là tự mình tìm đến!

Công phu của bạn đặc lực thì oan gia trái chủ cũng hoan hỉ. Việc này mấy năm trước ở Singapore, chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy. Vị trưởng tràng của Cư Sĩ Lâm Singapore lúc đó là lão cư sĩ Trần Quang Biệt. Trước khi ông vãng sanh một ngày, tôi quy y cho ông, truyền Tam Quy Ngũ Giới cho ông, ông biết trước giờ đi. Khi ông vãng sanh, các đồng học ở Cư Sĩ Lâm là chúng xuất gia của lớp bồi dưỡng chia nhau mỗi nhóm bốn người để trợ niệm cho ông suốt 24 giờ không gián đoạn. Một ngày nợ, sau khi trợ niệm cho ông ấy, các đồng

học trở về, dẫn theo rất nhiều oan gia trái chủ của lão cư sĩ Trần đến Cư Sĩ Lâm. Ở Cư Sĩ Lâm có Niệm Phật Đường, họ dựa vào thân một bé gái ở Niệm Phật Đường, cô bé cũng đã gặp tôi, tên là Đỗ Mỹ Tuyên.

Khi họ dựa thân thì cô ấy bất tỉnh, miệng sùi bọt mép, một lúc sau mới nói chuyện được. Họ nói lão cư sĩ thật tốt, đã niệm Phật vãng sanh rồi, họ rất tôn trọng ông ấy, không gây phiền phức cho ông ấy. Họ nói họ được sự đồng ý của thân hộ pháp của Cư Sĩ Lâm để cho họ vào. Họ đến có hai mục đích, thứ nhất là đến cầu quy y. Lúc đó đúng lúc tôi đang giảng kinh ở Hồng Kông, có người gọi điện thoại qua nói với tôi việc này. Tôi nói các vị hãy nhanh chóng quy y cho những oan gia trái chủ của lão cư sĩ Trần. Yêu cầu thứ hai, họ yêu cầu được nghe giảng Kinh Địa Tạng. Tôi nói ở lâu năm của chúng tôi là giảng đường, mỗi ngày đều có Pháp sư giảng kinh. Họ nói ánh sáng ở giảng đường quá lớn, quý không chịu được. Sau đó tôi nghĩ đến trai đường, nhà ăn, trong đó có ti-vi, phát băng giảng Kinh Địa Tạng. Họ rất hoan hỉ, liền đồng ý ngay. Chúng tôi ngày đêm phát băng không ngừng, phát được hơn một tháng thì họ đạt được lợi ích, đều đi rồi.

Đây chính là công phu đặc lực chân thật của người niệm Phật, chân thật là niệm Phật vãng sanh, những oan gia trái chủ cũng hoan hỉ. Sanh đến thế giới Cực Lạc thì thành Phật. Họ có quan hệ với Phật, tương lai cũng có duyên được độ, nói chung là có duyên với Phật, cho nên họ không gây phiền phức. Bạn xem họ đến cầu quy y, đến cầu siêu độ, yêu cầu được nghe giảng kinh, đây là việc tốt. Phàm là lúc lâm chung còn có oan gia trái chủ đến gây phiền phức, làm chướng ngại việc vãng sanh thì trong tâm bạn hiểu rõ đời này của người đó không thể vãng sanh. Người chân thật vãng sanh thì oan gia trái chủ nhất định không dám đụng đến, đúng thật có Phật Bồ-tát hộ niệm, có long thiên thiện thần phù hộ.

Câu hỏi thứ mười hai: Người khác vì con mà hủy báng Phật pháp, xin hỏi tội lỗi này thuộc về bên nào?

Thuộc về bạn. Vì bạn mà họ hủy báng Phật pháp, bạn làm không đủ tốt cho nên chính bạn phải gánh lấy trách nhiệm. Nhưng người bịa đặt hủy báng cũng có lỗi, vì sao vậy? Họ ngu si, nếu họ không ngu si thì sẽ không vì chúng ta làm không đúng mà đi hủy báng. Chúng ta đã học Phật nhiều năm, hiểu rõ hơn, không ngu si nữa, nhìn thấy người trong đạo tràng làm không như pháp, chúng ta không hoan hỉ tán thán, cũng không hủy báng họ. Trước đây thì không được, trước đây chắc chắn là đã hủy báng rồi. Đây chính là chỗ không giống nhau của chúng ta, chúng ta hoàn toàn tích cực, xem thấy người khác làm không như pháp, quay đầu nghĩ xem chính mình làm có như pháp không? Nếu mình không như pháp thì phải nhanh chóng sửa đổi. Bởi vì con người rất khó nhìn thấy khuyết điểm của mình, dễ nhất là nhìn thấy khuyết điểm của người khác, người khác là tấm gương soi của chúng ta, bạn lấy họ làm gương soi thì chúng ta sẽ có lợi ích. Nhìn thấy họ làm không tốt thì phải nhanh chóng quay đầu lại nghĩ xem mình có hay không? Người đó là thầy của ta, họ là thiện tri thức của ta, sao ta lại hủy báng họ chứ?

Chúng ta quay đầu trở lại, biết sám hối, biết sửa lỗi, chúng ta phải đem công đức tu học để hồi hướng cho họ. Vì sao vậy? Chúng ta biết nghiệp mà họ tạo ra rất nặng, ắt sẽ đọa vào ác đạo, chúng ta đem công đức hồi hướng cho họ, hi vọng nghiệp chướng của họ giảm nhẹ, hi vọng thời gian chịu khổ của họ rút ngắn. Đây là một dạng báo đáp của chúng ta, phải nên vậy, phải hiểu nhân tình sự lý thông thường. Tu hành thì trước hết phải học chư Phật Bồ-tát, chúng ta đối với hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, không có một oan gia nào, không có một ai đối lập cả. Nếu người nào đó chống lại chúng ta, chúng ta lập tức phải phản tỉnh, họ chống lại ta, ta không chống lại họ. Họ hủy báng ta, ta tán thán họ. Họ nhục mạ ta, ta cung kính họ, vậy thì hóa giải rồi. Vì sao phải làm như vậy? Chư Phật Bồ-tát đối với hết thầy chúng sanh đều là làm như vậy, chúng ta học Phật thì phải học tâm trạng căn bản làm người của Phật Bồ-tát, vậy chúng ta mới chân thật học được, nhất định không được ghi nhớ oán hận.

Trong lúc giảng kinh, tôi thường khuyên đồng học, quan trọng nhất là ở sâu thẳm trong nội tâm của chính mình, hóa giải hết thảy ý niệm đối lập với người việc vật, tuyệt đối không đối lập với người, tuyệt đối không đối lập với hết thảy chúng sanh, phải biết khiêm nhường, phải biết tôn trọng. Chúng ta xem thấy một con muỗi, chúng ta liền chấp tay, “*chào Bồ-tát muỗi*”, nhìn thấy một con kiến, chúng ta chấp tay, “*chào Bồ-tát kiến*”. Nhất định không dám coi thường, xem chúng giống như là Phật Bồ-tát, chúng cũng hoan hỷ. Không phải là chúng không hiểu, chúng hiểu, hơn nữa, lại cùng chung sống với chúng ta, vô cùng hợp tác, tuyệt đối sẽ không gây phiền phức. Đây là thí nghiệm của chúng tôi trong nhiều năm nay, rất có hiệu quả.

Gần đây, bên cạnh nhà cũ của tôi ở An Huy có hai thanh niên đã gọi điện cho tôi, nói với tôi một sự việc, tôi nói các bạn hãy viết việc đó ra. Là việc gì vậy? Ruồi nhặng, chuột bọ, vốn dĩ gia đình họ rất ghét, hiện nay nghe thấy chúng ta phải cung kính đối với chúng, hai chị em họ đã gọi là Bồ-tát ruồi, Bồ-tát chuột. Kết quả các Bồ-tát ấy cùng tu hành với họ, cùng niệm Phật, đã vãng sanh rồi, ba chú ruồi vãng sanh, một chú chuột vãng sanh. Tôi nói các bạn hãy viết việc đó ra để mọi người làm tham khảo, để cúng dường đại chúng. Đây đều là việc tốt, là thật, không phải giả. Những động vật nhỏ này đều có linh tính, vì sao họ bị đọa lạc ở đó? Họ ở đó học tập, tội nghiệp đã tạo trong quá khứ, cõi súc sanh là ngu si, họ phải đi đoạn tham sân si. Họ buông xuống tham sân si thì họ thoát ra, liền được giải thoát.

Câu hỏi thứ mười ba: Nghe giảng kinh có lợi ích công đức gì?

Lợi ích công đức nghe giảng kinh là giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta thông tỏ một số đạo lý. Đạo lý chung sống giữa người với người, giữa người với môi trường tự nhiên, giữa người với thiên địa quỷ thần, trong những kinh điển nói rất rõ ràng. Thậm chí ở trong kinh điển Phật cũng nói đến rất nhiều kiến thức trên thế gian này. Bạn không nghe thì cũng như bạn không đi học. Bạn muốn hỏi tôi nghe

giảng kinh có chỗ nào tốt? Vậy bạn hãy nghĩ xem, bạn đi học trên trường có chỗ nào tốt? Là cùng đạo lý như vậy.

Câu hỏi thứ mười bốn: Hết thấy chúng sanh đều là Phật vị lai, vậy đến lúc nào thì hết thấy chúng sanh mới đều thành Phật?

Hôm trước chúng ta đã vẽ một cái bảng, tôi nhìn thấy được dán ở trên bảng thông báo. Thật ra cũng nên đưa lên truyền hình cho mọi người xem. Dán trên bảng thông báo thì chỉ có đồng tu ở trong học viện của chúng ta mới có thể xem thấy. Nếu phát lên truyền hình thì trên mạng, trên truyền hình vệ tinh đều có thể xem thấy. Đến khi nào thì tất cả chúng sanh thấy đều thành Phật? Điều này không có thời gian dài hay ngắn mà đều ở trong một niệm. Một niệm giác ngộ thì chúng sanh thành Phật, một niệm mê hoặc thì biến thành tam đồ lục đạo. Sự khác biệt giữa Phật và chúng sanh chính là mê ngộ không như nhau mà thôi. Câu “*hết thấy chúng sanh vốn dĩ thành Phật*” là nói hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh. Nhưng hiện nay bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên gọi bạn là chúng sanh.

Nếu chúng ta thấy đều buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước thì liền thành Phật, khi nào bạn buông xuống thì khi đó bạn thành Phật. Nếu không buông được vọng tưởng nhưng buông được phân biệt chấp trước thì bạn chính là Bồ-tát. Bồ-tát vẫn còn vọng tưởng, không có phân biệt chấp trước. Nếu vẫn còn vọng tưởng phân biệt mà buông được chấp trước rồi thì bạn là A-la-hán. Nếu cả ba thứ này đều không buông xuống được thì bạn là lục đạo phàm phu, đó chính là như chúng ta hiện nay, cả ba thứ đều không buông được! Phật dạy chúng ta trước hết buông xuống chấp trước, đây là thứ thô nhất, nặng nhất, không chấp trước đối với hết thấy người việc vật nữa. Phải học tùy duyên, Phổ Hiền Bồ-tát dạy chúng ta “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức*”, có thể tùy thuận người khác, cái gì cũng tốt, không chấp trước nữa thì là A-la-hán. Tiến thêm một bước, không những không chấp trước mà ý niệm phân biệt cũng không còn, vậy thì bạn chính là Bồ-tát. Đến sau cùng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm,

điều này là khó nhất. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, làm được không khởi tâm, không động niệm, tâm giống như một tấm gương vậy, gương không khởi tâm, không động niệm, soi chiếu cảnh giới bên ngoài vô cùng rõ ràng, một chút cũng không bỏ sót, đó là Phật.

Tâm của Phật giống như một tấm gương vậy, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Phật nói với chúng ta, hễ buông xuống ba thứ này thì bạn chính là Phật, lập tức thành Phật. “*Phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật*” (bỏ đao đồ tể xuống, lập tức thành Phật), đồ đao là gì vậy? Chính là ba cây đao: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xuống cái này, bạn lập tức thành Phật. Đây là điều nhất định phải nhận biết rõ ràng khi học Phật, Phật là gì, Phật ở đâu, Bồ-tát ở đâu, bạn đều rõ ràng hết thảy.

Tiếp theo là một câu hỏi của một đồng tu ở Canada: Ở nơi con ở từng xảy ra việc một giáo sĩ tôn giáo phạm tội xâm phạm bé gái, dẫn đến bàn tán xôn xao trong đại chúng, cuối cùng các tín đồ tôn giáo phải đưa giáo sĩ này ra trước pháp luật để xử lý. Xin hỏi, người Phật tử phải nên có thái độ gì đối với loại sự việc như vậy?

Người xưa nói rất hay “*Người đâu phải là Thánh Hiền, ai mà không phạm lỗi*”. Phật tử không phải là người nào cũng thành Phật cả, Phật tử chưa thành Phật, Phật tử cũng không phải là A-la-hán, Phật tử vẫn còn là phàm phu, đã là phàm phu thì có lý nào không có sai lầm? Cổ Thánh tiên Hiền nói với chúng ta, “*có thể sửa lỗi, còn thiện nào hơn*”. Xã hội ngày nay, chúng tôi đã đi qua rất nhiều quốc gia khu vực, đúng là tín đồ các tôn giáo có một số không như pháp. Bạn muốn hỏi tôi dùng thái độ gì để đối diện với việc này? Thái độ của chúng ta chính là dạy học, đây là một biện pháp vô cùng tốt.

Bạn xem những năm Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, ngày ngày lên lớp cùng mọi người, giảng kinh chính là lên lớp. Đại chúng cùng lên lớp, nói chuyện với một hai người cũng là lên lớp, Phật đã giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hễ gặp người, một người cũng

được, hai người cũng được, mở lời đều là lên lớp, đều là giảng kinh, không bao giờ gián đoạn. Phương pháp này rất hữu hiệu, giúp bạn phá mê khai ngộ, giúp bạn lìa khổ được vui. Tất cả những người sáng lập ra tôn giáo, bạn xem lịch sử của họ, không ai không giảng kinh, không ai không dạy học. Chúa Jesu dạy học 3 năm, bị người ta hại chết. Đức Muhamad dạy học 27 năm, Khổng Lão Phu Tử của nước ta dạy học 5 năm. Dạy học sẽ sinh ra hiệu quả to lớn, khiến cho người chân thật nghe rồi thì thấu suốt trở lại, giác ngộ trở lại.

Ngày nay chúng ta đang ở trong thời loạn, toàn bộ thế giới này đang động loạn, lo sợ, bất an. Nhiều người có lý tưởng cao cả đang nghiên cứu, làm sao để hóa giải xung đột, xúc tiến an định hòa bình trong xã hội. Phương Tây có một số người quan niệm rằng để đối phó với những vấn đề này thì phải dùng trấn áp, phải dùng báo thù. Nhiều năm trôi qua, đến nay đã biết trấn áp hay báo thù đều không giải quyết được vấn đề, ngược lại càng kết sâu hận thù. Do đó họ có xu hướng đi theo phương pháp hòa bình, muốn tìm kiếm hòa bình, không dùng bạo lực, không dùng báo thù. Có rất nhiều hội nghị hòa bình quốc tế, tôi đã tham gia tám lần. Sau khi tôi tham gia, tâm đắc của tôi là hội nghị không thể giải quyết vấn đề. Mọi người tọa đàm trong hội nghị toàn là bàn luận suông, bàn luận rất hay nhưng không thể thực hiện. Điều này khiến cho chúng tôi phản tỉnh sâu sắc hơn, chúng tôi đã nghĩ đến cổ Thánh tiên Hiền xưa, nghĩ đến Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật chưa từng mở hội nghị, cổ Thánh tiên Hiền của chúng ta trong 5.000 năm qua, bạn xem một đất nước, dân tộc lớn như vậy, dùng dạy học, “*dựng nước quản dân, dạy học làm đầu*”, dùng phương pháp này để đạt được mục đích.

Ở trong nước, quê hương tôi có một thị trấn nhỏ, chúng tôi đã làm thí nghiệm. Tháng 11 năm ngoái bắt đầu, chúng tôi bồi dưỡng được 30 giáo viên, 30 vị giáo viên này do thi cử để chọn ra. Đến tham gia đăng ký hơn 300 người, chúng tôi chọn lấy 30 người. Sau khi được chọn, họ từ bỏ công việc, công việc vốn dĩ của họ đều là giáo viên, giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên cấp hai, đây là đối

tượng mà chúng tôi tuyển dụng. Họ từ bỏ công việc đến trung tâm của chúng tôi để thí nghiệm làm giáo dục luân lý đạo đức. Họ học những gì? Học Đệ Tử Quy. Yêu cầu của chúng tôi đối với các giáo viên này, trong hai tháng phải thực hiện được 100% Đệ Tử Quy. Bởi vì họ đều là giáo viên nên tương đối dễ dạy, chân thật thực hiện. Sau khi thực hiện, chúng tôi phân công những giáo viên đó đến thị trấn nhỏ này, thị trấn nhỏ này có 20 ngôi làng, họ thay nhau đến mỗi làng để dạy. Cư dân của thị trấn này tổng cộng có 48.000 người, nam nữ già trẻ, các nghề các nghiệp, cùng nhau học tập Đệ Tử Quy.

Chúng tôi không nghĩ rằng chỉ có hai tháng mà hiệu quả vô cùng rõ rệt. Phong khí xã hội ở nơi đó đã thiện lương hơn, rất nhiều tập khí xấu vốn có trước đây đều không còn nữa. Như không còn vợ chồng cãi nhau nữa, sau khi dạy trong hai tháng thì vợ chồng không cãi nhau nữa. Mẹ chồng nàng dâu có thể chung sống, trẻ nhỏ biết hiếu thuận với cha mẹ, hàng xóm cũng không tranh chấp nữa. Vốn dĩ hàng xóm chỉ một chút việc nhỏ cũng không nhường nhau, thường hay kiện nhau ra công sở của thị trấn. Hai tháng dạy học, những kiện cáo ở công sở thị trấn không còn nữa. Có một lần, hàng xóm tranh chấp, đến công sở thị trấn, công sở thị trấn chỉ nói một câu: “Các vị học Đệ Tử Quy rồi, không thấy xấu hổ khi đến đây sao?” Hai người cảm thấy xấu hổ, đều đi mất. Trong cửa hàng không còn trộm đồ, mất đồ nữa. Nhân viên phục vụ, tài xế taxi đối với khách hàng rất nghiêm túc vì đại chúng mà phục vụ, không lợi dụng mọi tiền khách nữa. Phong khí khắp nơi thay đổi lương thiện hơn.

Điều này nằm ngoài dự đoán của chúng tôi, khiến cho những giáo viên này tăng trưởng tín tâm. Điều này chứng minh câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh, “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, cũng chứng minh người tốt là do dạy mà có, chứ không phải mở hội nghị mà có được. Mở hội nghị chẳng ra được, trấn áp chẳng có được, báo thù chẳng có được, là do dạy mà có! Vô cùng khó có được! Thí nghiệm này thành công rồi. Những giáo viên này đúng thật là rất gian khổ nhưng mỗi người đều

hoan hỉ, thật đúng là đáng giá, có ý nghĩa, có giá trị, làm cho mọi người đều vô cùng hoan hỉ.

Cho nên giáo dục tôn giáo quan trọng hơn bất điều gì, nếu tôn giáo không có giáo dục, những giáo sĩ này làm ra một số sự việc không như pháp thì nên tha thứ cho họ. Tại sao vậy? Họ là phạm nhân, họ còn tập khí, họ vẫn còn tự tư tự lợi, họ vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng, họ vẫn còn tham sân si mạn, sao lại không làm ra việc sai lầm chứ? Phải hiểu việc này. Chính chúng ta phải lấy lương tâm của mình ra, phải tìm hiểu về họ, phải biết về họ, phải biết chúng ta phải làm như thế nào? Phải giúp đỡ họ như thế nào? Hiện nay các giáo sĩ không học những kinh giáo, chúng ta ở nhà học, học rồi sẽ ảnh hưởng đến họ, chính là để cho họ phản tỉnh.

Chúng tôi trên hình thức là người học Phật, chúng tôi theo công việc dạy học Phật giáo nhiều năm, chúng tôi cũng vui vẻ giúp đỡ tôn giáo khác. Mỗi tuần tôi có ít nhất bốn giờ đọc Kinh Thánh của Cơ Đốc Giáo, đọc Kinh Koran của Hồi Giáo, tôi đọc rất nghiêm túc, học tập rất nghiêm túc, học tập để cho họ xem. Bạn bè của tôi ở các tôn giáo khác rất nhiều, chúng tôi thường hay tiếp xúc, tôi đọc kinh điển của bạn, khi tôi thảo luận với các bạn, tôi dùng giáo nghĩa kinh điển của các bạn để thảo luận với bạn, nếu bạn không đọc kinh Phật, vậy thì thiệt thòi lớn rồi. Khuyến khích họ phải học kinh điển của chính mình, còn phải học kinh điển của người khác, như vậy mới có thể tương thông, mới có thể giúp hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình an định.

Tiếp theo là năm câu hỏi của các đồng tu Hồng Kông.

Câu hỏi thứ nhất: Vì sao phải siêu độ tổ tiên các đời và oan gia trái chủ vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc?

Bạn nghe giảng kinh nhiều thì sẽ hiểu rõ vấn đề này. Bạn phải hiểu rằng tổ tiên các đời, oan gia trái chủ, nếu không sanh về thế giới

Cực Lạc thì sẽ không thoát khỏi lục đạo luân hồi, đây là sự thật. Lục đạo luân hồi là biển khổ, trong kinh giáo Đại Thừa, Phật đã nói rất hay, tam giới thống khổ. Tam giới chính là Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới trong lục đạo. Trong tam giới có ba khổ, có tám khổ. Ba khổ là khổ khổ, hoại khổ và hành khổ, trong tam giới đều có ba khổ. Tám khổ chính là khổ khổ ở trong Dục Giới. Trong Dục Giới, từ cõi người của chúng ta đi xuống dưới nữa là ba đường ác, phía trên là sáu tầng trời, đều có tình dục, càng đi lên trên thì tình dục càng tan nhạt. Đến Sắc Giới thì đã đoạn dục rồi. Đoạn nhưng không phải là thật đoạn, là do công phu tu trì mà không chế được, tuy có tình dục nhưng nó không khởi tác dụng, là phục đoạn, không phải là diệt đoạn.

Công phu phục đoạn cũng có cạn sâu khác nhau, từ trời Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên của Sắc Giới đi lên nữa là Vô Sắc Giới, có cõi trời Tứ Không, cho nên nói Tứ Thiên Bát Định. Nói một cách khác, công phu phục đoạn có tám đẳng cấp, đẳng cấp cao nhất là cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, nhưng vẫn là không thoát ra khỏi lục đạo luân hồi. Định công đó vô cùng thù thắng, thật là không thể nghĩ bàn, nhưng nó vẫn có thời gian, thời gian rất dài, tám vạn đại kiếp, chúng ta không có cách gì tưởng tượng được con số này. Một đại kiếp là một lần thế giới này của chúng ta thành trụ hoại không. Tám vạn đại kiếp chính là địa cầu thành trụ hoại không tám vạn lần, định công của họ thâm sâu như vậy. Nhưng tám vạn đại kiếp vẫn là có hạn, khi thời hạn đến thì định công của họ bị mất. Mất định công rồi thì phiền não của họ liền khởi, tham sân si mạn đều khởi. Trèo lên rất cao, ngã xuống cũng rất sâu, họ vừa mất định công liền rơi xuống đến tận cùng, chính là địa ngục A-tì. Cho nên, đây không phải là cứu cánh!

Chỉ có sinh đến thế giới Cực Lạc, thoát ly sáu nẻo luân hồi, thoát ly mười pháp giới, đây gọi là vui không cùng tận. Đây là việc mà Thích-ca Mâu-ni Phật, mười phương chư Phật ở trong kinh điển giới thiệu cho chúng ta, hi vọng chúng ta thông tỏ, giác ngộ, lấy việc vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc làm mục tiêu số một, phương

hướng số một trong đời này của chúng ta, vậy thì đúng rồi. Chính chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, chúng ta cũng hi vọng tổ tiên các đời của chúng ta, hi vọng oan gia trái chủ của chúng ta, ai nấy đều đến thế giới Cực Lạc. Ở nơi đó đối đãi bình đẳng, chung sống hòa mục, cùng nhau tu hành, viên thành Phật đạo, phổ độ chúng sanh, thật tốt biết bao, hòa mục biết bao!

Câu hỏi thứ hai: Con bận rộn công việc, không có cách gì ngày ngày tụng kinh. Vậy con nên tụng Kinh Địa Tạng như thế nào để hồi hướng cho tổ tiên và oan gia trái chủ?

Công việc bận rộn, một ngày tụng một bộ là được rồi. Tụng một bộ Kinh Địa Tạng, người mới đầu tụng có lẽ cần khoảng hai tiếng. Nếu bạn có thể tụng được ba tháng thì một tiếng rưỡi là xong rồi. Tụng được nửa năm thì tụng thuộc rồi, càng tụng càng thuộc, một tiếng thì xong. Nửa năm đầu thì khó khăn một chút, tụng cho thuộc lòng rồi thì càng về sau càng dễ, bạn sẽ tụng rất hoan hỉ. Vì bạn tụng kinh nên có Phật Bồ-tát gia trì, cũng có thiên long quỷ thần tán thán, hộ trì bạn.

Câu hỏi thứ ba: Con bận rộn công việc nên chỉ khi nào rảnh mới nghe giảng kinh, con có duyên ở trường dạy các bạn nhỏ học Đệ Tử Quy, xin hỏi con học Phật như vậy có như pháp không?

Như pháp. Làm việc ở trong trường, chính mình hãy thực hiện Đệ Tử Quy trước, bạn dạy trẻ nhỏ sẽ dạy rất hay. Nếu bạn dạy trẻ nhỏ mà chính bạn không làm được thì trẻ nhỏ sẽ quay lại nói: “Thầy giáo đang gạt chúng con, Thầy bảo chúng con làm nhưng con thấy chính Thầy không làm”, hiệu quả sẽ không còn nữa. Cho nên, rất khó dạy Đệ Tử Quy. Chúng tôi đã làm thí nghiệm ở Thang Trì, đã nghĩ đến vấn đề này. Ở nơi đó nam nữ già trẻ các ngành các nghề, mọi người ai nấy đều cùng học, trẻ nhỏ liền có tín tâm. Cả nhà họ đều học, hàng xóm của họ ai nấy cũng đang học, vậy mới sinh ra hiệu quả. Nếu

không phải là cách dạy như vậy thì khó đấy. Cho nên trường học hiện nay vô cùng khó khăn, chính là ở điểm này.

Trước đây, người già đều đã học qua, họ dạy trẻ nhỏ, họ chân thật làm được nên trẻ nhỏ có tín tâm. Hiện nay giáo dục truyền thống ở nước ta đã đứt đoạn ít nhất là ba thế hệ, người lớn không được học, thế hệ của cha không được học, thế hệ của ông cũng không được học, hiện nay kêu chúng ta học, chúng ta làm sao cam tâm tình nguyện? Sự việc này vô cùng phiền phức. Cho nên, hôm nay chúng tôi nói, phải cứu lấy văn hóa truyền thống, nhất định ở nơi này chúng ta cùng nhau làm thì mới có thể làm tốt được. Ở thành phố rất khó khăn, tình trạng cạnh tranh ở thành phố rất nặng, ngày ngày tranh danh đoạt lợi, họ ở đó có nghĩ đến việc này không? Cho nên ở trong một ngôi làng khép kín thì sẽ tốt hơn. Mặc dù họ có cạnh tranh, nhưng quan niệm về cạnh tranh nhẹ hơn nhiều so với thành phố.

Ở thành phố, nếu chúng ta muốn, trong tòa nhà chúng ta đang sống, tòa nhà này có mấy chục gia đình, thậm chí hơn một trăm gia đình, bạn có thể dạy hơn một trăm gia đình này tốt, vậy thì quá tốt rồi, dạy tốt một một tòa nhà thì quá tốt rồi. Dạy một tòa nhà này, tôi tin còn khó hơn cả trăm lần so với chúng tôi dạy ở thị trấn nhỏ Thang Trì. Đây là sự thật. Họ không tiếp nhận, họ chỉ cần tiền, nếu bạn bảo họ đến nghe giảng và phát cho mỗi người 100 đồng thì họ đều sẽ đến. Nếu bạn không đưa tiền cho họ thì họ sẽ không đến, họ thấy tiền thì mới sáng mắt, ít cũng không được. Cho nên vô cùng khó, thật chẳng dễ.

Câu hỏi thứ tư: Lúc bình thường, con ở trong nhà ăn mặc tùy tiện. Nếu công phu thời khóa tối trong nhà, con mặc quần áo ở nhà bình thường, thậm chí là quần áo ngủ thì có như pháp không?

Không như pháp. Hết thầy đều phải từ trong cung kính mà cầu, điều này các vị phải chú ý đến, hết thầy đều là cung kính. Khi nhà có khách, bạn còn phải mặc quần áo lịch sự để tiếp khách, huống chi chúng ta đối diện với Phật Bồ-tát, đối diện với quý thân? Luôn phải

biết lễ phép, điều này không được lơ là. Có thể mặc áo hải thanh, đây là tốt nhất, áo hải thanh là lễ phục thời xưa ở nước ta. Nếu không mặc áo hải thanh, bình thường khi trong nhà chúng ta có khách đến, chúng ta mặc quần áo bình thường cũng được. Ít nhất cũng phải là quần áo bình thường. Nếu mặc quần áo ngủ thì không được, đây là rất không lễ phép.

Câu hỏi thứ năm: Có vị một nữ cư sĩ niệm Phật tinh tấn, nhưng chưa thể bỏ thuốc lá. Khi cô ấy niệm Phật thì nhìn thấy chuỗi hạt trong tay bốc khói, xin hỏi có ý nghĩa như thế nào?

Đây chẳng phải là cảm ứng sao? Trong tay cô ấy thường hay cầm thuốc lá, trong chuỗi hạt cũng bốc ra khói thuốc. Tôi tin cảm ứng này là một sự nhắc nhở, nói với cô ấy đây không phải là việc tốt. Trong giới luật nhà Phật, mặc dù không có giới điều này nhưng trong giới luật của Phật có “*giới nhiếp thiện pháp*”, đây chính là triển khai, phạm là hết thấy thiện pháp thì dù Phật không nói cũng phải tu. “*Giới lợi lạc hữu tình*” này, hiện nay người ta nói là hút thuốc thụ động bị tổn thương còn nghiêm trọng hơn. Chúng ta hút thuốc, hại chính mình, còn hại đến người khác, đây tuyệt đối không phải là việc tốt, vì thế phải nên bỏ thuốc.

Sau đây là 12 câu hỏi của các đồng tu trên internet.

Câu hỏi thứ nhất: Trong Học Phật Hành Nghi nói, hết thấy thời, hết thấy chỗ, khi rửa mặt, rửa chân, tắm gội, trồng trọt thì đều có thần chú. Nhưng khi đọc tụng thì con lo rằng âm đọc không chuẩn, xin hỏi con có thể thay thần chú bằng câu Phật hiệu được không?

Đúng. Thần chú đúng thật là phải do Thượng Sư truyền thọ trực tiếp, âm đọc đã ghi chép trong kinh điển có nhiều chỗ không chuẩn, rất khó có hiệu quả. Không bằng chúng ta niệm danh hiệu Phật, niệm

danh hiệu Bồ-tát thay cho thần chú, là như nhau. Khi xưa, Pháp sư Quán Đảnh sống vào đời vua Càn Long, Pháp sư này cũng vô cùng kiệt xuất, trước tác của Ngài rất nhiều, ở trong Đại Tạng Kinh Tục Tạng có hơn 20 loại trước tác. Ngài từng nói một câu trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh Trục Chi, Quán Vô Lượng Thọ Kinh Trục Chi là trước tác của Ngài: “Thế gian này, đối với tội nghiệp sâu nặng mà hết thấy kinh sám đều không thể tiêu trừ (bao gồm những sám mà hiện nay bạn quen thuộc như Đại Bi Sám, Lương Hoàng Sám, Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, Thủy Lục Đại Sám), sau cùng còn có một phương pháp, phương pháp này chính là một câu A Di Đà Phật, có thể diệt hết thấy trọng tội”. Cho nên, công đức niệm Phật vô lượng vô biên, chúng ta phải biết. Có thể đem tất cả thần chú thấy đều đổi thành A Di Đà Phật, đó là pháp môn vô thượng.

Câu hỏi thứ hai: Phật nói “hết thấy pháp vô ngã”, xin hỏi vì sao lại nói “tận hư không khắp pháp giới hết thấy pháp là chính mình”?

Hai cách nói này là hỗ trợ cho nhau, không hề mâu thuẫn. Nói “*hết thấy pháp vô ngã*”, chữ “*ngã*” ở đây là tự thể, hết thấy pháp không có tự thể. Thể là gì? Thể là nhân duyên, thể mà hiện nay chúng ta nói là nhiều điều kiện kết hợp, không phải là đơn nhất. Đối với cách nói “*vô ngã*” này, Phật dạy chúng ta đừng chấp trước thân này là ta, đây là điều mà chúng sanh lục đạo thấy đều chấp trước. Chấp trước thân này là ta thì phiền phức sẽ đến, vì sao vậy? Không thoát khỏi dục giới, phạm vi sống của bạn ở trong vòng tròn rất nhỏ, bạn nhảy không qua cửa ải này. Cho nên, Phật nói với chúng ta chân tướng sự thật, thân không phải là ta. Vậy ta là gì? Ta là pháp tánh, pháp tánh mới là ta. Bạn xem trong Thiên tông nói: “Mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”, đó mới là ta; mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra, là pháp tánh. Pháp tánh là gì? Pháp tánh chính là bản thể của hết thấy pháp trong khắp pháp giới hư không giới, hết thấy pháp trong khắp pháp giới hư không giới từ đâu đến? Là từ pháp tánh biến ra.

Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói, toàn bộ *sum la vạn tượng* trong vũ trụ đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, tâm chính là tánh, thức cũng là tánh. Cho nên trong Địa Tạng Kinh Khoa Chú, huyền nghĩa của nó chính là nói “*tánh thức không thể nghĩ bàn*”, lời nói này rất hay; tánh thức không thể nghĩ bàn, đó mới là chính mình, mới là chính mình thật sự. Bạn biết tự tìm ra chính mình, sau đó bạn sẽ hiểu được toàn bộ hư không pháp giới là chính mình. Khi chúng tôi giảng kinh thường hay dùng thân thể để làm tỉ dụ, nếu ví toàn bộ cơ thể này là pháp tánh, mỗi cá nhân chúng ta chính là một tế bào trong cơ thể. Tất cả chúng sanh chính là các cơ quan không giống nhau, tế bào không giống nhau cấu thành một thân người. Bạn có thể từ đây mà biết, đối với hết thảy chúng sanh trong cả hư không pháp giới, bạn đều xem thấy đó là chính mình, đó không phải là người ngoài. Hết thảy chư Phật là chính mình, hết thảy Bồ-tát là chính mình, hết thảy chúng sanh trong lục đạo là chính mình, ngoài chính mình ra, không có pháp nào có thể đặc, đây là bạn thật sự tìm được chính mình rồi.

Bạn đối với tất cả chúng sanh, đối với những thiện ác mà họ đã làm, cách nhìn của bạn là gì? Làm việc thiện, thiện là thuận tự tánh, là tốt; làm việc ác, ác là trái với tự tánh, đó chính là một phần tế bào sanh bệnh trong cơ thể, tế bào bị nhiễm virus. Tế bào thiện thì phải giúp cho nó trưởng thành thật tốt, tế bào bị bệnh thì phải khéo mà loại trừ virus ra khỏi nó, để cho nó khôi phục lại bình thường. Đây chính là công việc của chư Phật Bồ-tát làm trong chín pháp giới, giúp chúng ta khôi phục lại bình thường. Các Ngài biết các Ngài và chúng ta là một thể, chúng ta không biết các Ngài và chúng ta là một thể, cho nên các Ngài là giác ngộ, thấu rõ, chúng ta là mê hoặc, hồ đồ, không biết chân tướng sự thật.

Câu hỏi thứ ba: Mẹ con không tin lắm về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cảm thấy rất khó! Hiện nay mẹ con chỉ niệm Thánh hiệu Địa Tạng, nói là phải trị bệnh trước. Mẹ con đã gần 70 tuổi rồi, xin hỏi phải làm thế nào để giúp mẹ vãng sanh về Tây Phương?

Tụng Kinh Địa Tạng là được rồi, vừa trị bệnh, cũng có thể vãng sanh. Cánh cửa vào thế giới Tây Phương Cực Lạc rất rộng, tuyệt đối không chỉ có niệm A Di Đà Phật, chỉ có tụng Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Di Đà mới có thể vãng sanh, không phải vậy. Bạn hãy xem những gì trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, tu học hết thấy pháp Đại Thừa, miễn là hồi hướng cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì lúc lâm chung Phật thấy đều đến tiếp dẫn. Cánh cửa này rất rộng, không có một chút tư tâm, không có thành kiến pháp môn. Cho nên, tụng Kinh Địa Tạng, niệm Địa Tạng Bồ-tát rồi hồi hướng cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì nhất định được sanh, Kinh Vô Lượng Thọ có thể làm chứng minh.

Câu thứ hỏi tư: Một học trò tính tình lập dị, gặp người khác thì căng thẳng, cho nên chung sống với người dẫn đến đủ loại hiểu lầm. Xin hỏi có phương pháp nào đặc biệt hiệu quả có thể giữ bình an, giảm thiểu tai họa?

Những tình trạng này thấy đều là quả báo, đều có nhân từ trước. Hiện nay ở nước ngoài thường hay dùng phương pháp thôi miên mức độ sâu, làm cho người đó quay về đời quá khứ, tìm ra được nguyên nhân thì sẽ lập tức tiêu trừ. Điều này không tổn hại gì, có thể thử xem sao, tìm ra trong đời quá khứ của người đó xem nguyên nhân nằm ở đâu? Góc ở chỗ nào?

Câu hỏi thứ năm: Con người khi vừa qua đời thì không được lập tức di chuyển, xin hỏi động vật có phải cũng như vậy không? Nếu truyền Tam Quy Y cho muỗi đã chết, đem chúng đặt ở bên cạnh máy niệm Phật, di chuyển như thế, liệu chúng có khởi tâm sân hận không? Xin hỏi phải nên làm như thế nào?

Động vật và người không giống nhau, con người đang tạo tội nghiệp, còn động vật đang tu sám hối. Chỉ cần bạn có thiện tâm thành ý giúp đỡ chúng, chúng sẽ tiếp nhận, chúng sẽ biết ơn bạn.

Câu hỏi thứ sáu: Chỗ học trò đang ở có rất nhiều người chưa thành niên bị chết, như chết vì tai nạn xe cộ, chết đuối v.v... Rất nhiều người lớn đều vì họ mà đi gọi hồn. Xin hỏi người chết rồi có thật sự cần phải gọi hồn không? Ở cõi quỷ là hóa sanh hay là thai sanh?

Phật ở trong kinh nói với chúng ta, cõi quỷ đều có thai sanh, hóa sanh, thai noãn thấp hóa thấp đều có. Gọi hồn chính là cha mẹ, ông bà, người thân quyến thuộc, bạn bè thân thích trong quá khứ đang ở một cõi nào đó, vẫn có thể gặp mặt, vẫn còn thể tìm thấy. Đây là vẫn không thể quên tình chấp thế gian. Người nước ngoài cũng có rất nhiều, tôi xem thấy một số tài liệu, họ ở trong thuật thôi miên tìm tình nhân kiếp trước. Tình nhân kiếp trước có một số là một người nào đó trong bạn bè hiện tại của họ, họ sống rất hợp ý nhau. Đời quá khứ từng là cha con, là vợ chồng, hiện tại có khi biến thành anh em, hoặc là biến thành con cái của chính mình, là thế hệ sau, có cảm tình đặc biệt. Cho nên con người có khả năng đời đời kiếp kiếp sống cùng nhau.

Loại tình chấp này nếu không đoạn thì rất khó thoát khỏi lục đạo. Cho nên, Phật muốn chúng ta buông xuống tình chấp, buông xuống tình chấp thì chúng ta mới có thể vãng sanh về cõi Phật. Nào ai biết tình thân trong cõi Phật càng nhiều hơn, tổ tiên xưa đời đời kiếp kiếp của chúng ta, trước đây đều vãng sanh rồi, đến thế giới Cực Lạc đều gặp được. Điều đó thật tốt, vĩnh viễn không rơi vào luân hồi nữa, mọi người cùng nhau giúp A Di Đà Phật phổ độ chúng sanh. Không có duyên với A Di Đà Phật nhưng có duyên với bạn, bạn có thể giới thiệu, để cho mọi người thấy đều được độ, đây là việc tốt.

Câu hỏi thứ bảy: Xin hỏi phải nắm bắt mức độ tùy thuận chúng sanh như thế nào? Ví dụ như một việc nào đó, nếu không tùy thuận người khác, không tùy thuận tập thể thì có thể làm liên lụy đến việc

của họ; còn nếu tùy thuận thì sẽ khiến cho chính mình phạm giới, như mượn danh nghĩa của mình để làm một số việc.

Việc này phải có trí huệ, nếu không có trí huệ thì chính là như trong nhà Phật nói: “*Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*” (từ bi lắm họa hại, phương tiện thành hạ lưu), bạn sẽ rơi xuống hạ lưu, có họa hại rồi. Cho nên phải có trí huệ. Khi tùy thuận chúng sanh, bạn từ Thập Đại Nguyên Vương thì có thể lĩnh hội được. Bạn xem “*Lễ kính chư Phật*”, nhất định phải tùy thuận, cung kính đối với người nhất định phải tùy thuận, đối với người ác cũng phải cung kính. “*Tán thán Như Lai*” thì có điều kiện, bạn xem tán thán thì đổi thành Như Lai, Ngài không gọi là chư Phật. Tán thán nhất định là việc tốt, việc thiện. Họ làm không như pháp thì không được tán thán. Cho nên Như Lai là từ trên tánh đức mà nói, chư Phật là từ trên hình tướng mà nói, việc này không như nhau. Do đây có thể biết, Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “*Hằng thuận chúng sanh*”, bạn sẽ hiểu được hằng thuận chúng sanh là có chừng mực, không phải là vô điều kiện, trong đó có điều kiện, những thứ này phải nên khéo mà học tập. Nền tảng cơ bản nhất vẫn là Đệ Tử Quy, nếu bạn có thể bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, bắt đầu học từ Thập Thiện Nghiệp, bắt đầu học từ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên thì chừng mực đó vô cùng rõ ràng. Bạn sẽ biết trong các tình huống khác nhau, làm sao vận dụng linh hoạt, vận dụng đến chỗ vừa vặn. Cho nên đây là trí huệ.

Mượn danh nghĩa làm một số việc, sự việc này nếu không như pháp, có khi chính mình còn phải chịu trách nhiệm pháp luật. Cho dù chính bạn cảm thấy không quan trọng, người nhà của bạn sẽ gián tiếp chịu tổn hại, việc này cũng không thể không lưu ý.

Câu hỏi thứ tám: Con nghe thấy một vị Pháp sư nói Phật A Di Đà là thân kim sắc mà tượng Phật A Di Đà sứ trắng của Tịnh Tông Học Hội có chỗ hơi khác. Xin hỏi phải nên trả lời như thế nào?

Bạn hãy nói với họ đừng chấp trước, buông xuống phân biệt chấp trước thì không có việc gì nữa, có sao nhất định phải phân biệt, phải

chấp trước? Nói thật ra, Phật không có thân tướng nhất định, cũng không có sắc tướng nhất định. Trong Kinh Lăng-nghiêm nói rất rõ ràng, Phật là “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm chúng sanh mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ), bạn thích Ngài là hình tướng gì thì Ngài sẽ hiện ra hình tướng đó; thích Ngài màu sắc gì thì Ngài liền biến ra màu sắc đó.

Câu hỏi thứ chín: Chỗ con ở không thuận tiện để cúng tượng Phật, nên con tải ảnh Phật về máy tính, khi cúng Phật lễ Phật thì đối trước tượng Phật ở trong máy tính để lễ Phật, xin hỏi có như pháp không?

Như pháp. Nếu lúc nào bạn cũng mang theo máy tính thì tượng Phật lúc nào cũng ở bên bạn rồi, đây là một loại phương thức rất tốt.

Câu hỏi thứ mười: Trong Tịnh Không Pháp Sư Pháp Ngữ nói “dị thực quả, thử vi tối trọng, vị quả báo dị thời thành thực”, xin hỏi “dị thời” là ý gì?

Đây là danh từ Phật học, bạn có thể tra trong từ điển Phật học, Phật học Đại từ điển nói rất rõ ràng. “Dị” chính là không như nhau, “dị thời” là thời điểm không như nhau. Chúng ta lấy một ví dụ đơn giản, cây đào là nở hoa trước, kết quả sau, hoa và quả không phải cùng một thời điểm, đây gọi là “dị thời”, nếu hoa và quả đồng thời thì không phải là dị thời. Hoa quả đồng thời, như hoa sen, hoa sen là hoa quả đồng thời. Khi sen lớn thành đài sen, bên trong có hạt sen, hoa và quả của nó đồng thời. Cho nên trong hình tượng Phật của chúng ta, trong Phật môn sử dụng hoa sen làm biểu pháp, chính là nhân quả đồng thời. Những loài khác như cây đào, cây mận, nhân quả không đồng thời, gọi là dị thời, gọi là dị thực, là ý nghĩa này.

Câu hỏi thứ mười một: Xin hỏi có phải là từ trong bát thức tìm được chân như bốn tánh không? Chân vọng hòa hợp có phải là

chân như không? Hay đó là bát thức? Hay là chân như ở ngoài bát thức chuyển thức thành tịnh địa trí?

Vấn đề này rất phức tạp, bạn muốn hiểu rõ thì phải đọc kinh luận Duy Thức. Duy Thức xác thật là một môn học vấn rất đồ sộ, phải dùng đến đầu óc. Chân như bốn tánh nơi đâu cũng có, chỗ nào cũng có, lúc nào cũng có, vì sao vậy? Ngay cả hư không cũng là do nó biến hiện thành, hư không không phải là thật. Ngày nay chúng ta nói thời gian và không gian, thời gian và không gian đều là tự tánh biến hóa ra, nó không phải thật. Cho nên có thể đột phá thời gian, không gian, đột phá được thời gian thì trước và sau không còn nữa; đột phá được không gian thì gần và xa không còn nữa, đây đều là sự tướng chân thật.

Câu hỏi thứ mười hai: Đệ tử niệm Phật niệm đến khi vô cùng tinh lặng, nhìn thấy trong hư không có rất nhiều chúng sanh, trong đó có Phật Bồ-tát, cũng có đạo nhân buộc tóc giống tiên nhân, còn có các sư phụ xuất gia đang ngồi gõ mõ, họ cũng niệm Phật cùng con. Xin hỏi vì sao lại nhìn thấy họ?

Đây là cảm ứng, đây là việc tốt, nhưng đừng chấp trước, chấp trước thì không được. Phật ở trong Kinh Lăng-nghiêm nói, nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn đừng quan tâm đến nó, đừng để trong tâm thì mới là cảnh giới tốt. Nếu thường hay để trong tâm, dần dần sẽ biến thành cảnh giới ma, phải hiểu đạo lý này. Bất kể cảnh giới gì hiện tiền, đây đều là nói bạn đang ở một trình độ nhất định. Như vừa mới nói, đột phá thời gian và không gian rồi thì bạn có thể có thể nhìn thấy những tình trạng của không gian có số chiều khác nhau. Nhìn thấy cảnh giới Phật, nhìn thấy cảnh giới cõi trời, cảnh giới thần tiên, hoặc là cảnh giới của chúng sanh lục đạo, đây là bình thường, đừng chấp trước vào nó, cũng không cần phải nói ra. Nhưng bạn có thể dùng bút để ghi chép lại, đối với sự tu hành của bạn sẽ có trợ giúp, đây là ghi lại công phu của bạn đạt đến một loại trình độ nào đó. Bạn đừng đi khắp nơi cho người khác xem ghi chép của bạn, có thể đưa cho người

chân chánh có tu hành, thỉnh họ làm giám định, có lẽ khi nào có giá trị thì họ sẽ nói với bạn, có thể cung cấp cho các đồng tu làm tham khảo.

Được rồi, đã hết thời gian rồi, cũng vừa đúng lúc chúng ta giải đáp xong các câu hỏi này.

A DI ĐÀ PHẬT!